TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26- 12- 2017
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Sơn
2. Ông Hoàng Thanh Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị V, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Đức A, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Số 371/9/14 đường Huỳnh Tấn P, phường Tân Thuận Đ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 03/10/2017, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị V trình bày: Chị và anh Võ Đức A có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (nay là Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 30/6/2010. Sau khi kết hôn được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A sống thiếu chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị V đã tha thứ nhưng anh A vẫn không thay đổi và hiện tại đã có con với người phụ nữ khác và không quan tâm gì đến gia đình vợ con. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân được 04 năm không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Võ Ngô Ngọc Á, sinh ngày 05/5/2011. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, vì con ở với chị từ nhỏ và yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại đơn xin xử vắng mặt ngày 29/11/2017 anh Võ Đức A trình bày: Anh và chị Ngô Thị V tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (nay là Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 30/6/2010. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, do công việc anh thường xuyên xa nhà, không có thời gian chăm sóc vợ con. Nay chị V làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, vì vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Võ Ngô Ngọc Á, sinh ngày 05/5/2011. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị V có đơn yêu cầu ly hôn anh Võ Đức A, hiện tại chị V và anh A có hộ khẩu thường trú tại phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Tại phiên toà vắng mặt bị đơn anh Võ Đức A song xét thấy do điều kiện sức khoẻ, công việc ở xa và đi lại khó khăn nên anh A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Đức A

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình (nay là Uỷ ban nhân dân phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) vào ngày 30/6/2010. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xẩy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin được hôn với anh A. Xét thấy, vợ chồng chị V và anh A sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị V.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Võ Ngô Ngọc Á, sinh ngày 05/5/2011. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị V xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, vì con ở với chị từ nhỏ. Xét thấy hiện tại con đang ở với chị V, anh A công tác xa nên để ổn định cuộc sống và học tập của con. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[4]. Về quan hệ tài sản: Quá trình chung sống chị V và anh A không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị V phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Võ Đức A phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo đúng quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Võ Đức A

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị V được ly hôn với anh Võ Đức A

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Võ Ngô Ngọc Á, sinh ngày 05/5/2011 cho chị Ngô Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Võ Đức A cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Ngô Thị V phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002021, ngày 05/10/2017. Buộc anh Võ Đức A phải nộp 300.000

đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án của Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Đa Kai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.